

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HS-ST

Ngày 29 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phùng Văn Thông

2. Ông Phan Duy Lục

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1964; Nơi ĐKKHKT: Khu 8, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị C, sinh năm 1938; Vợ: Đỗ Thị Xuân H, sinh năm 1970; con: Có 01 con, sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không.

**- Nhân thân:**

+ Ngày 13/7/1982 bị Công an phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ lập biên bản Quyết định cảnh cáo vì đã có hành động xâm phạm đến tài sản của công dân.

+ Ngày 15/10/1982 bị Công an phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ lập biên bản Quyết định cảnh cáo vì đã có hành động xâm phạm đến tài sản của công dân

+ Ngày 22/10/1982 bị Công an phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ lập biên bản Quyết định cảnh cáo vì đã có hành động xâm phạm đến thân thể công dân

+ Năm 1984 có hành vi trộm cắp tài sản bị công an phường T xử lý vi phạm hành chính.

+ Ngày 25/7/1986 bị UBND tỉnh Vĩnh Phú ra Quyết định về việc quản chế, giáo dục tại chỗ thời hạn 03 năm kể từ ngày 01/8/1986.

+ Tại bản án số 1238 ngày 20/9/1991 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Bùi Văn T 04 năm tù giam về tội Cướp tài sản của công dân quy định tại Điều 151 Bộ luật hình sự năm 1985. Ngày 31/3/1994 T đã chấp hành xong án phí hình sự, hiện T đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại bản án số 75 ngày 29/9/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Bùi Văn T 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 109 Bộ luật hình sự năm 1985. Hiện T đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại bản án số 121 ngày 18/9/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Bùi Văn T 24 tháng tù về tội Chống người thi hành vụ quy định tại Điều 257 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 05/3/2004 T đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2021 đến ngày 17/6/2021 chuyển tạm giam đến nay có mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Minh H, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ 39, khu 8, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

\* Người làm chứng: Anh Đào Ngọc T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

Ông Bùi Văn T, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/6/2021, sau khi uống thuốc Methadone tại Cơ sở điều trị Methadone thành phố Việt Trì thì Bùi Văn T nảy sinh nhu cầu muốn sử dụng ma túy heroine nên T cầm theo số tiền 600.000đ và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter đã cũ gắn BKS: 19H7-6839 đi đến đoạn đường gần ngã tư đèn xanh đèn đỏ thuộc thôn M, xã T, huyện V để tìm mua ma túy.

Khi đi đến nơi thì T gặp một người đàn ông là bạn nghiện ma túy heroine mới quen biết thường gọi tên là N khoảng 35 tuổi (T không biết N có tên thật là gì, sinh năm bao nhiêu, địa chỉ cụ thể ở đâu), tại đây T hỏi N: “Có lấy được không, lấy giúp anh sáu trăm nghìn”, ý của T là muốn nhờ N mua hộ 600.000đ tiền ma túy heroine, N đồng ý và nói lại với T: “Đưa tiền đây em đi lấy cho”. T lấy từ trong túi quần đang mặc ra số tiền 600.000đ gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau đưa cho N, N cầm tiền và bảo T đi đến đoạn đường cách ngã tư đèn xanh đèn đỏ về hướng thị trấn T, huyện Vĩnh Tường khoảng 200m đợi N ở đó. Sau đó N điều khiển xe mô tô đi về hướng thị trấn T, T đi đến điểm hẹn đợi N ở ven đường bên tay phải (theo hướng thị trấn T đi xã Y) khoảng 15 phút sau thì thấy N đi xe mô tô quay lại và đưa cho T 01 gói ma túy heroine được bọc bên ngoài bằng giấy tráng kim loại màu trắng. T cầm gói ma túy đó ở tay trái rồi điều khiển xe máy đi về hướng quốc lộ 2A để đem về nhà sử dụng cho bản thân. Khi T đi đến đoạn đường cách quốc lộ 2A khoảng 50m thì bị lực lượng Công an huyện Vĩnh Tường phát hiện bắt quả tang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trong lòng bàn tay trái Bùi Văn T đang cầm 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy tráng kim loại có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng (mặt màu trắng ở bên ngoài), mở ra kiểm tra bên trong có 01 túi nilon không màu, bên trong túi có 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột, cục màu trắng, T khai nhận đó là gói ma túy heroine của T vừa mua được với giá 600.000đ với mục đích sử dụng cho bản thân. Tang vật được niêm phong vào 01 phong bì thư theo đúng quy định pháp luật, ký hiệu A1.

- Tạm giữ của Bùi Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter đã cũ gắn BKS: 19H7-6839.

Căn cứ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Bùi Văn T, cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn T tại khu 8, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 11/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 340 gửi phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định mẫu vật ký hiệu A1 có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép ma túy không, loại chất ma túy, tiền chất gì? khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Ngày 14/6/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Thông báo kết quả giám định sơ bộ số 1314, xác định:

*Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3813g (Không phải ba tám một ba gam, không kể bao bì) loại Heroine.*

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: A1 = 0,3317gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ”.

Tại bản Cáo trạng số: 94/CT-VKS-VT ngày 12 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 11/6/2021.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng vì bị cáo không có tài sản, thu nhập. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận: Hồi 09 giờ 05 phút ngày 11/6/2021, tại thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,3813g ma túy (heroine) với mục đích sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi của Bùi Văn T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Hêrôin... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.*

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc coi thường pháp luật vi phạm chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Tuy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Công an phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm đến tài sản của công dân và từng 03 lần bị Tòa án xử tù giam về tội “Cướp tài sản của công dân”, tội “Cố ý gây thương tích” và “Chống người thi hành vụ” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Do vậy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông mua hộ ma túy cho T vào ngày 11/6/2021, T khai người đàn ông đó tên N khoảng 35 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1,60m, da ngăm đen, tóc cắt ngắn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành xác minh trên địa bàn xã Tân Tiến, huyện Vĩnh Tường nhưng chưa làm rõ được nên tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với A1 = 0,3317gam mẫu và toàn bộ bao gói do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter đã cũ gắn BKS: 19H7-6839 tạm giữ của Bùi Văn T. Quá trình điều tra xác định đó là tài sản của anh Bùi Minh H, sinh năm 1996 (là cháu của T), sáng ngày 11/6/2021 T mượn chiếc xe mô tô trên của anh H để làm phương tiện đi lại, việc T sử dụng xe để đi mua ma túy anh H không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định trả lại chiếc xe trên cho anh H. Nhận lại tài sản anh H không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả lại sau giám định, gồm A1 = 0,3317 gam mẫu và toàn bộ bao gói (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày

28/9/2021 giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Thi hành án HS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Phòng HS nghiệp vụ công an Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo Bùi Văn T;
- UBND phường Thanh Miếu, TP Việt Trì;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hải**